TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HC-ST
Ngày: 15-9-2021
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Lân, bà Huỳnh Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 63/2020/TLST-HC ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HC ngày 10/5/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HC ngày 04/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HC ngày 30/6/2021, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2021/QĐST-HC ngày 23/7/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 318/2021/TB-TA, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Nguyễn H (Nguyễn Tấn H), sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969. Đều có mặt.

Địa chỉ: Xóm 16, thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện B;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Bùi Thị H, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B. Có mặt.

Cùng địa chỉ: 395 Đ, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã N

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị T, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng xã N (theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2021). Có mặt.

Địa chỉ: Xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H1, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: đường 19/5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3.3. Anh Nguyễn Tấn H2, sinh năm: 1991.

3.4. Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Xóm 16, thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo ủy quyền của chị H1, anh H2, anh P: Ông Nguyễn Vi Q (theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020 và ngày 25/01/2021). Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, khu dân cư số 9, thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

3.5. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ T, Trưởng phòng Quản lý dự án 3 - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2021). Có mặt.

Địa chỉ: Số 234 S, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2020, các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D trình bày:*

- Vợ chồng ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án hủy 04 Quyết định sau:

+ Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, xã N, huyện B;

+ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B;

+ Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) ở xã N, huyện B;

+ Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H, xã N.

- Về nguồn gốc thửa đất:

Năm 1990, hộ gia đình ông có đơn xin Hợp tác xã nông nghiệp (sau đây viết tắt là HTXNN) N II đất để làm nhà, UBND huyện B ban hành Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 thu hồi thửa đất ruộng số 989, tờ bản đồ số 12, cận Quốc lộ 1A, xã N giao cho hộ gia đình ông 200m^2 để sử dụng đất vào mục đích nhà ở; thửa đất có chiều ngang (theo Quốc lộ I) là 7m x dài 28m, có Đông - Tây tứ cận: Đông giáp đất HTX 999 cách đường Quốc lộ IA 20m; Tây giáp đất HTXNN N II; Nam giáp đất dự kiến cấp; Bắc giáp thửa đất 988 nhà bà Đ.

Khi giao đất, UBND xã N tiến hành cắm mốc thực địa gồm các ông: Nguyễn Đức T, Phó Chủ nhiệm HTXNN N; ông Huỳnh Công T, Phó Chủ tịch UBND xã N; ông Lê Văn T, cán bộ kế hoạch HTXNN II N; ông Huỳnh Văn C, cán bộ kế hoạch HTXNN xã N.

Thửa đất giao cho hộ gia đình ông sử dụng hướng Bắc giáp thửa đất 988 của bà Đ có hàng dừa nghiêng qua thửa đất ruộng gieo hạng 7. Lãnh đạo UBND xã N chỉ đạo chừa ra bề ngang 5m dọc Quốc lộ 1A bắt đầu cắm mốc và kéo dây từ hướng Bắc vào Nam 6m ngang dọc Quốc lộ IA giao cho hộ gia đình ông, tiếp đến là hộ ông Nguyễn Đức S, ông Bùi Văn L, ông Trịnh Văn Đ, tiếp tục là bà Nguyễn Thị B (ai cũng có chiều ngang dọc quốc lộ IA là 6m), phần chiều ngang còn lại giao cho hộ Trịnh D, chiều ngang dọc Quốc lộ IA bao nhiêu mét các hộ gia đình đều không biết rõ (vì không giao cho ông Trịnh D tại thực địa). Đối với chiều dài thửa đất thì các hộ dân không rõ kích thước là bao nhiêu vì Ban quản trị HTXNN N II và UBND xã N không đo chiều dài, chỉ biết tiếp giáp với ranh giới thửa đất số 868 do Ban quản trị HTXNN II N cùng UBND xã N quản lý. Tại thời điểm giao đất của Ban quản trị HTXNN II N cùng UBND xã N có lập biên bản hay không các hộ dân cũng không nhớ, chỉ biết cây cọc mốc cách mép lề đường nhựa Quốc lộ I là 2m so với chiều cao. Không phải 20m tính từ mép đường Quốc lộ 1 như Quyết định của UBND huyện B ghi trong giấy ngày 01/12/2004.

Việc giao đất làm nhà ở của Ban quản trị - HTXNN II cùng UBND xã N cắm mốc giao cho hộ Nguyễn H giảm 1m ngang dọc Quốc lộ 1A so với quyết định của UBND huyện B cấp là 7m.

Đối với hộ gia đình ông, sau khi bà Đ đốn chặt hàng dừa thì hộ ông tiếp tục sử dụng luôn phần diện tích đất ruộng của Ban quản trị - HTXNN II cùng UBND xã N bỏ ra từ lúc cắm mốc. Từ đó, hộ ông sử dụng diện tích đất thực tế lớn hơn so với các hộ Nguyễn Đức S, Bùi Văn L, Trịnh Văn Đ, Nguyễn Thị B.

- Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Năm 2004, cán bộ UBND xã N mang đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, Biên bản xác nhận ranh giới các thửa đất viết sẵn đến cho hộ gia đình ông, hộ ông Nguyễn Đức S, hộ ông Bùi Văn L và bảo các hộ dân ký vào để UBND

huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông thấy hộ gia đình ông có số thửa mới 1267, diện tích 362m^2, tờ bản đồ số 35 xã N nên ký vào theo quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của UBND huyện B. Từ đó, UBND huyện B ký quyết định ngày 01/12/2004 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông (đất đã có nhà ở) có số 04408/QSDĐ/2933/2004/QĐ-CT (H); tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thấy vẽ sơ đồ thửa đất lẫn nội dung viết dưới sơ đồ thửa đất.

Tháng 4/2009, cán bộ UBND xã N đến nhà ông mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp năm 2004 đem về UBND xã, đến tháng 5 năm 2009 đem trả lại. Gia đình ông phát hiện tại trang 3 Giấy chứng nhận được vẽ thêm sơ đồ thửa đất: T-267/362 rồi kẻ chỉ giới trong ½ thửa đất, phía dưới thửa đất viết tay với nội dung diện tích nằm trong quy hoạch giao thông theo Nghị định 203, khi nhà nước thu hồi đất không đền bù. Việc làm của cán bộ UBND xã N là không đúng pháp luật, dẫn đến làm sai lệch về việc bồi thường thiệt hại hỗ trợ quyền sử dụng đất ở mặt tiền Quốc lộ 1A trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông.

- Về quá trình thu hồi đất:

+ *Lần 1*: Sau 8 năm, ngày 30/5/1999, Ban quản lý dự án khôi phục Quốc lộ I các đoạn ngập lụt nghiêm trọng tuyến Đông Hà - Quảng Ngãi WB2, gia đình ông mang số mã hộ 311-BN 288 thu hồi đất theo hướng Bắc-Nam (bên phải Quốc lộ I). Tổng diện tích công trình thi công là là 9,4m x 10m = 94m^2 thông báo của Ban quản lý GPMB Quốc lộ I ngày 24/3/2001 tại Km 1304+550 bên trái Quốc lộ IA tính từ Nam ra Bắc được bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền quyền sử dụng đất được bồi thường 14,1m, hỗ trợ thiệt hại lẫn cây cối 3.140.000 đồng theo Biên bản ngày 04/9/2000 được UBND huyện B có bản kiểm kê tổng hợp ngày 30/5/1999 tại Km 1033+800 đến 1035 + 000, tổng diện tích được cấp 300m^2, diện tích đang sử dụng thực tế 333m^2 đất thuộc phần giải tỏa 42m^2, đất ngoài hành lang giải tỏa 291m^2(đất loại T).

+ *Lần 2*: Năm 2011, UBND huyện B thu hồi chiều sâu 1,5m chiều ngang 8,9m, diện tích 13,35m^2, để mở rộng nâng cấp làm mương thoát nước dọc Quốc lộ 1 nhưng hộ gia đình ông không được bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất có trong giấy chứng nhận đã cấp ngày 01/12/2004.

+ *Lần 3:* UBND huyện B ban hành Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông 1.604.277 đồng; gia đình ông không đồng ý do không có Quyết định thu hồi 95,55m^2 đất ở cận mặt tiền Quốc lộ 1A đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông vào ngày 01/12/2004 là không đúng pháp luật. Do đó, gia đình ông đã có đơn khiếu nại đến cấp có thẩm quyền.

Theo Biên bản làm việc ngày 05/12/2017 của Tổ công tác và Biên bản làm việc ngày 11/9/2018 của Cơ quan Ủy ban kiểm tra-Thanh tra huyện B, gia đình ông vẫn không đồng ý nội dung trả lời của Ban quản lý dự án Đầu tư xây

dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 2180/BQL-QLDA1 nên gia đình ông có đơn khiếu nại tiếp.

Hộ gia đình ông nhận thấy 04 quyết định trên không đúng pháp luật nên gia đình ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền tuyên hủy 04 quyết định trên.

** Tại Công văn số 3328/UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Bvà tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:*

- Quá trình sử dụng: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị D đang sử dụng thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, diện tích 362m^2, trong đó: đất ONT 188m^2; đất HNK 174m^2. Thửa đất được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT ngày 01/12/2004.

Nguồn gốc thửa đất là do nhà nước giao năm 1991, sử dụng vào mục đích đất ở, hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị D sử dụng từ đó đến nay, quá trình sử dụng liên tục không xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km 1045+780 thuộc địa bàn huyện B thì phần đất thu hồi để thực hiện dự án nằm trong hành lang an toàn giao thông theo NĐ 203/CP nằm phía trước thửa đất của ông Nguyễn H sử dụng với diện tích 95,5m^2, phần diện tích đất này được UBND huyện B ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 thu hồi đất của UBND xã N quản lý, không thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn H.

- Quá trình thực hiện kê khai bồi thường, hỗ trợ tại thửa đất trên: Trên cơ sở kết quả xác nhận của UBND xã N tại thời điểm triển khai thực hiện công tác kiểm kê, áp giá bồi thường xác định nguồn gốc thửa đất và bản đồ địa chính khu đất Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 03/8/2017, xã N. Theo đó, UBND huyện ban hành quyết định bồi thường chi tiết cho hộ dân tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.604.277 đồng, trong đó: Bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc: 1.527.883 đồng. Các khoản hỗ trợ: 76.394 đồng.

- Nội dung khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại:

Ông Nguyễn H có đơn ghi ngày 10/6/2019 khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện B. Tại biên bản làm việc ngày 26/9/2019 với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện thì ông Nguyễn H khiếu nại UBND huyện đối với 03 nội dung: *Nội dung 1*: Khiếu nại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B. *Nội dung 2*: Khiếu nại hành vị hành chính của UBND huyện không xác lập hồ sơ thu hồi đất đối với diện tích 95,5m^2 để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 do hộ ông Nguyễn H đang quản lý, sử dụng là trái quy định của pháp luật. *Nội dung 3*: Khiếu nại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H, trong đó: bồi thường, hỗ trợ sân phơi đất đầm và tháo dỡ đúng

kế hoạch với số tiền 1.604.277 đồng là không đúng thực tế, gây thiệt thòi cho gia đình Ông.

Nội dung Khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn H đã được Chủ tịch UBND huyện thụ lý tại Thông báo số 299/TB-UBND ngày 14/10/2019 và giao Trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện thẩm tra, xác minh, kết luận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn H, hiện thường trú ở thôn T, xã N tại Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 14/10/2019. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, xác minh của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện tại Báo cáo số 189/BC-UBKT-TTH ngày 24/3/2020, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn H, kết quả thẩm tra, xác minh:

Nội dung 1: Khiếu nại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B. Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất thửa đất số 1267 như sau: Năm 1991, UBND huyện B ban hành Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 giao đất cho ông Nguyễn H để xây dựng nhà ở. Tại Điều 1 Quyết định có ghi "Nay thu hồi đất của HTX nông nghiệp II xã N, diện tích 200m^2, kích thước rộng 7m, dài 28m, loại ruộng đất: 01 vụ lúa gieo, hạng ruộng đất: 7, địa điểm: số thửa 898, tờ bản đồ số 2, xã N, giới cận: Phía Đông giáp đất HTX cách đường 20m, phía Tây giáp đất HTXNN II N, phía Nam giáp đất dự kiến cấp, phía Bắc giáp nhà bà Hai Đ 988; tại Điều 2 ghi "Giao diện tích đất trên cho ông Hóa là xã viên HTXNN II Bình Nguyên được sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở".

Năm 2004, hộ ông Nguyễn H làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất và được Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2933A/QĐ-CT ngày 01/12/2004 về việc cấp GCNQSDĐ có số vào số 04448 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, xã N với diện tích 362m^2, trong đó: 188m^2 đất ở có thời hạn sử dụng lâu dài; 174m^2 thời hạn sử dụng tạm thời, phần ghi thêm: quy hoạch giao thông (không được xây dựng).

Kết quả xác minh cho thấy: Việc Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2933A/QĐ-CT ngày 01/12/2004 về việc cấp GCNQSDĐ có số vào sổ 04448 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT cho hộ ông Nguyễn H tại thửa đất số 1267, diện tích 362m^2, tờ bản đồ số 35, xã N là không đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H tại thửa đất trên thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Nội dung 2: Khiếu nại hành vi hành chính của UBND huyện không xác lập hồ sơ thu hồi đất đối với diện tích 95,5m^2 để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 do hộ ông Nguyễn H đang quản lý, sử dụng là trái quy định của

pháp luật. Ngày 24/10/1991, UBND huyện B ban hành Quyết định số 93/QĐ - UB về việc giao đất cho ông Nguyễn H để xây dựng nhà ở, tại Điều 1 Quyết định có ghi "Nay thu hồi đất của HTX nông nghiệp II xã N, diện tích 200m^2, kích thước rộng 7m, dài 28m, loại ruộng đất: 1 vụ lúa gieo, hạng ruộng đất: 7, địa điểm: số thửa 898, tờ bản đồ số 2, xã N, giới cận: Phía Đông giáp đất HTX cách đường 20m, phía Tây giáp đất HTXNN II N, phía Nam giáp đất dự kiến cấp, phía Bắc giáp nhà bà Hai Đ 988; tại Điều 2 ghi "Giao diện tích đất trên cho ông H là xã viên HTXNN II N được sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở" .

Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 10/1/2018 của UBND xã N về việc kết quả thực hiện kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc giao đất và cấp GCNQSDĐ đối với 03 hộ, gồm ông Nguyễn H, Nguyễn Đức S và Bùi Văn L, thể hiện: "Theo quyết định giao đất và tại buổi kiểm tra, rà soát (ngày 11/7/2018) giữa UBND xã N, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh B xét thấy 03 hộ ông Nguyễn H, ông Nguyễn Đức S và ông Bùi Văn L được Nhà nước giao đất để xây dựng nhà ở từ cuối năm 1991 và đầu năm 1992. Các quyết định giao đất của UBND huyện B đã trừ phần diện tích đất của hành lang đường bộ theo Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ là đúng với quy định". Theo bản đồ thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/6/2019) phần diện tích 95,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 1969, loại đất: Đất giao thông (DGT), tờ bản đồ số 6, xã N, được UBND xã N xác nhận đất do UBND xã quản lý. Do đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 về việc thu hồi đất đang quản lý của UBND xã N, diện tích thu hồi là đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/6/2019), loại đất: Đất giao thông (DGT) để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã N. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 thì đất đường đi nêu trên là đất giao thông, thuộc nhóm đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng do UBND xã quản lý tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Như vậy, việc UBND huyện không xác lập hồ sơ thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 95,5m^2 cho hộ ông Nguyễn H và ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 về việc thu hồi đất đang quản lý của UBND xã N là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung 3: Khiếu nại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H, trong đó: bồi thường, hỗ trợ sân phơi đất đầm và tháo dỡ đúng kế hoạch với số tiền 1.604.277 đồng là không đúng thực tế, gây thiệt thòi cho gia đình ông. Căn cứ điểm 6 Mục III phần công trình phục vụ sản xuất tại Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 06/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế xã hộ vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, sân phơi đất đầm có đơn giá 38.000 đồng/m^2; đồng thời, căn cứ điểm b khoản 17 Điều 26 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của

UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định: "Nhà, công trình phục vụ đời sống xây dựng trước ngày 01/7/2004 trên đất có nguồn gốc lấn, chiếm thì được hỗ trợ như sau: ..... b) Xây dựng tại thời điểm vi phạm quy hoạch được cấp có thẩm quyền công bố thì được hỗ trợ bằng 40% giá trị nhà, công trình theo quy định".

Như vậy, ông Nguyễn H được hỗ trợ về vật kiến trúc có giá trị là 38.000 đồng x 95.5m^2 x 40% x 1.052 (hệ số bù chênh lệch nhân công được quy định tại Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 06/6/014 của UBND tỉnh) = 1.527.883 đồng và hỗ trợ tháo dỡ đúng kế hoạch là 76.394 đồng. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.604.277 đồng, đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Việc ông Nguyễn H cho rằng tự đỗ để làm lối đi vào thửa đất số 1267 nằm trên phần đất do UBND xã N quản lý, không có giấy tờ chứng minh nên không đủ điều kiện được hỗ trợ cho phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai năm 2013 và điểm 1, 3 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, UBND huyện ban hành Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H là đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 06/6/2014 và điểm b khoản 1 Điều 26 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của UBND huyện đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H: Việc UBND huyện ban hành quyết định thu hồi, huỷ bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H tại thửa đất số 1267, diện tích 362m^2, tờ bản đồ số 35, xã N vì sau khi phát hiện GCNQSDĐ đã cấp không đúng thẩm quyền, căn cứ điểm d khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, quy định: "b) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định", UBND huyện B giao nhiệm vụ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Thông báo số 206/TB-UBND ngày 02/7/2018), Thanh tra huyện (tại Công văn số 2105/UBND-TNMT ngày 30/8/2018) kiểm tra, rà soát và thẩm tra, xác minh, kết luận đối với GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H tại thửa đất trên và căn cứ ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan tại biên bản ngày 08/10/2018, Kết luận số 391/KL-TTH ngày 09/10/2018 của Thanh tra huyện và quy định tại khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện ban hành Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H; Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Trên cơ sở hồ sơ xác nhận nguồn gốc của UBND xã N và căn cứ hồ sơ

giao đất của UBND huyện vào năm 1991 thể hiện giới cận thửa đất giao cho hộ ông Nguyễn H như sau: "Phía Đông giáp đất HTX cách đường 20m, phía Tây giáp đất HTXNN II N, phía Nam giáp đất dự kiến cấp, phía Bắc giáp nhà bà Hai Đ 988"; theo đó, cạnh thửa đất nằm ở phía Đông giao cho hộ ông Nguyễn H cách đường Quốc lộ là 20m. Vì vậy phần diện tích 95,5m^2 (hiện nay ông Nguyễn H đang khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất) theo bản đồ thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (được Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định ngày 10/6/2019) thuộc một phần thửa đất 1969, tờ bản đồ số 6, xã N, loại đất: Đất giao thông (DGT), do UBND xã N quản lý và căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 thì đất đường đi nêu trên là đất giao thông, thuộc do UBND xã N quản lý và Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều nhóm đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích công cộng do UBND xã quản lý tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ nên không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, việc UBND huyện không xác lập hồ sơ thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 95,5m^2 cho hộ ông Nguyễn H mà ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 về việc thu hồi đất đang quản lý của UBND xã N loại đất: Đất giao thông (DGT) để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã N là đúng quy định của pháp luật. UBND huyện ban hành Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H là đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 06/6/2014 và điểm 5 khoản 17 Điều 26 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Việc ông Nguyễn H cho rằng tự đổ để làm lối đi vào thửa đất số 1267 nằm trên phần đất do UBND xã N quản lý nhưng không có giấy tờ chứng minh nên không đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai năm 2013 và điểm 1, 3 Nghị định 47/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

** Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Quỳnh H1, anh Nguyễn Tấn H1, anh Nguyễn Tấn P là ông Nguyễn Vi Q: Trình bày giống với nội dung của người khởi kiện.

- Ý kiến của UBND xã N:

Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị D đang sử dụng thửa đất số 1267 tờ bản đồ số 35, diện tích 362m^2, trong đó 188m^2 đất ở lâu dài, 174m^2 nằm trong quy hoạch giao thông NĐ/203. Nguồn gốc sử dụng đất được UBND xã N xác nhận là đất được UBND huyện B giao năm 1991 (có Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 24/10/1991 của UBND huyện B). Đã được cấp Giấy CNQSDĐ với diện tích 362m^2, số vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT ngày 01/12/2004. Khi thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1027- Km 1045+780 đi qua xã N thì phần đất thu hồi để thực hiện dự án nằm trong hành lang an toàn giao thông theo NĐ 203/NĐ-CP nằm phía trước thửa đất của ông Nguyễn H sử

dụng với diện tích 95,5m^2, phần diện tích này UBND huyện thu hồi đất của UBND xã N theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất đang sử dụng của UBND xã N quản lý, không thuộc quyền quản lý của ông Nguyễn H.

Theo hồ sơ kiểm kê bồi thường UBND xã N xác nhận nguồn gốc thửa đất và bản đồ địa chính khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường huyện thẩm định ngày 03/8/2017. Ngày 27/6/2017, UBND huyện B ban hành quyết định số 1059/QĐ-UBND với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.604.277 đồng, trong đó: Bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc: 1.527.883 đồng; các khoản hỗ trợ: 76.394 đồng.

Ý kiến của UBND xã N đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H với 4 nội dung như sau: *Nội dung 1*: Khiếu nại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. *Nội dung 2*: Khiếu nại Quyết định số 1004/QĐ- UBND ngày 23/4/2014 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H. UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, diện tích 362m^2 xã N. Việc hủy bỏ, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn H thực hiện theo quy định của pháp luật. *Nội dung 3*: khiếu nại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H theo quy định tại Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 06/6/2014 và Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Việc ông Nguyễn H cho rằng tự đổ đất để làm lối đi vào thửa đất 1267 nằm trên phần đất hành lang đường bộ là có vì trước đây nhà nước giao đất cho công dân là đất nông nghiệp thấp hơn so với mặt đường quốc lộ 1A là khoảng 1m đến 1,2m, nhưng hiện nay hộ ông Nguyễn H không có giấy tờ chứng minh chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai năm 2013 và điều 1, 3 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nội dung 4: Khiếu nại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H, xã N.

Việc UBND huyện ban hành các Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H; Quyết định 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 về việc thu hồi đất đang sử dụng của UBND xã N quản lý và Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H là theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm thu hồi đất.

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi:

Về quá trình bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H bị ảnh hưởng GPMB Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 -

Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi đoạn qua xã N, huyện B Sơn như sau: Về nguồn gốc hình thành thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35: Theo hồ sơ được hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) cung cấp thì thửa đất 1267 có nguồn gốc là UBND huyện B giao cho ông Nguyễn H tại Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991. Giới cận thửa đất: Đông giáp đất HTX cách đường 20m; Tây giáp đất HTX Nông nghiệp 1 N; Nam giáp đất dự kiến cấp; Bắc giáp nhà. Đến năm 2004, thửa đất của ông Nguyễn H do UBND huyện giao được Chủ tịch UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04408, cấp ngày 01/12/2004, với số thửa 1267, tờ bản đồ số 35, xã N, mang tên ông Nguyễn H với diện tích 362m^2 (Trong đó: 188m^2 là đất T sử dụng lâu dài và 174m^2 sử dụng tạm thời nằm trong quy hoạch giao thông NĐ/203 khi Nhà nước thu hồi đất không đền bù). Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 - Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi, đoạn qua xã N thì thửa đất 1267, tờ bản đồ số 35 bị ảnh hưởng 86,3m^2 UBND xã N xác nhận phần diện tích 86,3m^2 là đất của UBND xã đang quản lý và được UBND huyện B thu hồi đất đang sử dụng của UBND xã N tại Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 (phần đất 86,3m^2 bị thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 nằm trong đất quy hoạch giao thông theo NĐ 203/CP được ghi trong giấy CNQSDĐ). Phần tài sản nằm trên 86,3m^2 đất bị thu hồi thì được tính hỗ trợ cho ông Nguyễn H tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B.

Căn cứ vào quá trình hình thành thửa đất 1267, tờ bản đồ số 35, Ban Quản lý thống nhất với hồ sơ bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H bị ảnh hưởng GPMB Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 - Km1045 + 780, tỉnh Quảng Ngãi, đoạn qua xã N đã được UBND huyện B phê duyệt.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

Ngày 20/9/2020, ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với quyết định này.

Đối với quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B về thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đã cấp cho hộ ông Nguyễn H và Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B; các quyết định này được UBND huyện B ban hành theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H, xã N đối với các quyết định này cũng đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung:

- Xét Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) ở xã N, huyện B:

Nguồn gốc thửa đất 1267, tờ bản đồ số 35, xã N: Theo Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của UBND huyện B về việc giao đất cho ông Nguyễn H để xây dựng nhà ở; tại Điều 1 Quyết định có ghi *"Nay thu hồi đất của HTX nông nghiệp II xã Bình Nguyên, diện tích 200m^2, kích thước rộng 7m, dài 28m ... giới cận: Phía Đông giáp đất HTX cách đường 20m, phía Tây giáp đất HTXNN II N, phía Nam giáp đất dự kiến cấp, phía Bắc giáp nhà bà Hai Đ 988;* tại Điều 2 ghi *"Giao diện tích đất trên cho ông Hóa là xã viên HTXNN II N được sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở"*. Ngày 01/12/2004, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2933A/QĐ-CT về việc cấp GCNQSDĐ cho họ ông Nguyễn H tại thửa đất 1267, tờ bản đồ số 35, xã N, diện tích 362m^2, trong đó: 188m^2 đất ở và 174m^2 đất quy hạch giao thông. Ngày 27/6/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1059/QĐ-UBND với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.604.277 đồng, trong đó: Bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc: 1.527.883 đồng; các khoản hỗ trợ: 76.394 đồng. Đối với việc tự đổ đất để làm lối đi trên phần đất do UBND xã quản lý, do không có giấy tờ chứng minh nên không đủ điều kiễn hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất.

Theo ông Nguyễn H trình bày, thửa đất 1267 nguyên là vùng đất ruộng, địa hình trũng, thấp hơn so với Quốc lộ 1A 2m, hàng năm ông đều cải tạo, đổ đất, san lấp mặt bằng cho ngang mặt bằng như hiện nay để sử dụng. Tại biên bản làm việc ngày 22/11/2019, ông Lê Văn T - Bí thư Đảng ủy xã N trình bày: Tại thời điểm giao đất cho các hộ dân vào năm 1991, hiện trạng đất thấp hơn Quốc lộ 1 từ 1,5 - 2m tính từ chân ruộng cũ. Do đó, các hộ đổ đất san lấp để làm đường vào nhà xây dựng phía trong. Theo ý kiến của lãnh đạo UBND xã N, hộ ông Nguyễn H đầu tư kinh phí, công sức đổ đất để san lấp mặt bằng là có thật. Do vậy, UBND huyện B cho rằng ông Nguyễn H không có giấy tờ chứng minh nên không hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất cho gia đình ông là không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Xét quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H và quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H thì thấy: GCNQSDĐ được Chủ tịch UBND huyện B cấp ngày 01/12/2004 cho hộ ông Nguyễn H là không đúng thẩm quyền và diện tích không đúng với quyết định được giao đất năm 1991. Do đó, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018

thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Sau khi có quyết định thu hồi, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh B có Thông báo thu hồi GCNQSDĐ của hộ ông Nguyễn H nhưng không thu hồi được. Do đó, UBND huyện B ban hành quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 về việc hủy bỏ GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H là đúng quy định theo khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính phủ.

Như đã phân tích nêu trên, UBND huyện B ban hành quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 không đúng pháp luật nên Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H về việc bác nội dung khiếu nại này của ông Nguyễn Hóa l không có căn cứ.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D, tuyên hủy: Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) và một phần Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H đối với việc giữ nguyên Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D). Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu hủy quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 và quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị kiện là UBND huyện B, Chủ tịch UBND huyện B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người bị kiện.

[1.2] Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết

Ngày 20/9/2020 và các ngày 10/10/2020, 22/10/2020; ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, xã N, huyện;

- Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B;

- Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) ở xã N, huyện B;

- Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H, xã N.

Các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện B thu hồi đất đang sử dụng của UBND xã N quản lý, tuy người khởi kiện không yêu cầu nhưng quyết định này có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H; do đó, theo quy định của Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của Quyết định này khi giải quyết vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện

Ngày 15/7/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành quyết định số 1507/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Nguyễn H, xã N; trong đó có nội dung giải quyết khiếu nại đối với quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B về thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H và quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H. Đối với quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H; ngày 27/11/2019, cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện mới lập Biên bản bàn giao quyết định này và Quyết định số 2578/QĐ-UBND cho ông Nguyễn H (Bút lục 70). Ngày 20/9/2020, ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với các quyết định trên nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính

[2] Xét tính có căn cứ và hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:

[2.1] Xét Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) ở xã N, huyện B:

Ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D đang sử dụng thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, diện tích 362m^2, trong đó có 188m^2 đất T và 174m^2 đất quy hoạch giao thông. Thửa đất được Chủ tịch UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT ngày 01/12/2004. Nguồn gốc thửa đất là do nhà nước giao năm 1991, sử dụng vào

mục đích đất ở.

Thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027-Km1045+780 thuộc địa bàn huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; ngày 27/6/2017, UBND huyện B ban hành quyết định số 1059/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) ở xã N, huyện B với tổng số tiền là **1.604.277 đồng**; trong đó: bồi thường về nhà, vật kiến trúc (sân phơi đất đầm với diện tích 95,5m^2) là 1.527.883 đồng; các khoản hỗ trợ (hỗ trợ thưởng tháo dỡ đúng kế hoạch) là 76.394 đồng. Đối với chi phí đầu tư vào đất, UBND huyện B cho rằng ông Nguyễn H tự đổ để làm lối đi vào thửa đất số 1267 nằm trên phần đất do UBND xã N quản lý nhưng không có giấy tờ chứng minh nên không đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai năm 2013 và điểm 1, 3 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Theo ông Nguyễn H, thời điểm giao đất vào năm 1991 thì đây là vùng đất ruộng, địa hình trũng, thấp hơn so với Quốc lộ 1 khoảng 2m, hàng năm ông đều cải tạo, đổ đất san lấp mặt bằng cho ngang mặt bằng như hiện nay để sử dụng. Trình bày của ông Nguyễn H phù hợp với ý kiến của ông Lê Văn T, Bí thư Đảng ủy xã N tại biên bản làm việc giữa UBND huyện B, UBND xã N với vợ chồng ông Nguyễn H, ông Nguyễn Đức S ngày 22/11/2019 (Bút lục 199): *Tại thời điểm giao đất cho các hộ dân vào năm 1991, hiện trạng đất thấp hơn Quốc lộ 1 từ 1,5-2m tính từ chân ruộng cũ. Do đó, các hộ đổ đất san lấp để làm đường vào nhà xây dựng phía trong*. Tại Biên bản về việc gặp gỡ, đối thoại ngày 08/7/2020 (Bút lục 155-160), ông Lê Văn T - Bí thư Đảng ủy xã N; ông Nguyễn Tài T - Chủ tịch UBND xã N đều xác nhận: Trước đây vùng đất này trũng nên ông Nguyễn H có tự đổ đất, san lấp mặt bằng để tạo lối đi vào nhà ở. Tại văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh, UBND xã N cũng thừa nhận việc ông Nguyễn H cho rằng tự đổ đất để làm lối đi vào thửa đất 1267 nằm trên phần đất hành lang đường bộ là có vì trước đây nhà nước giao đất cho công dân là đất nông nghiệp thấp hơn so với mặt đường quốc lộ 1A là khoảng 1m đến 1,2m (Bút lục 278).

Mặt khác, theo GCNQSDĐ cấp cho ông Nguyễn H vào ngày 01/12/2004, diện tích thửa đất là 362m^2, trong đó có 174m^2 quy hoạch giao thông, phía Đông thửa đất được cấp GCNQSDĐ giáp sát với mặt đường Quốc lộ 1. Tại thời điểm UBND huyện B ban hành quyết định số 1059/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H; GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Nguyễn H chưa bị UBND huyện B thu hồi. Quá trình sử dụng 174m^2 đất quy hoạch giao thông theo GCNQSDĐ này, hộ ông Nguyễn H không bị UBND xã N ngăn cản, xử lý hay yêu cầu chấm dứt, khắc phục hành vi đổ đất, san lấp mặt bằng thửa đất. Quá trình làm việc với Tổ công tác của Cơ quan Ủy ban kiểm tra - Thanh tra huyện và các cơ quan liên quan vào ngày 13/02/2020, ông Nguyễn Tài T, Chủ tịch UBND xã N trình bày: *"Do trước đây vùng đất này trũng nên các hộ dân phải cải tạo, tự đổ đất để san lấp mặt bằng làm lối đi vào nhà, thời điểm đó, UBND xã không có biên bản xử lý"*.

Từ những căn cứ trên nhận thấy, tại thời điểm UBND huyện B giao đất cho hộ ông Nguyễn H theo quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991, thửa đất thấp hơn mặt đường Quốc lộ 1 từ 1,5-2m. Do vậy, để có được lối đi vào nhà ở, hộ ông Nguyễn H đã phải đổ đất để san lấp mặt bằng thửa đất. Quá trình đổ đất, san lấp mặt bằng của hộ ông Nguyễn H, UBND xã N biết rõ nhưng không hề ngăn cản, yêu cầu chấm dứt việc đổ đất hay xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, UBND huyện B cho rằng ông Nguyễn H tự đổ đất để làm lối đi vào thửa đất số 1267 nằm trên phần đất do UBND xã N quản lý nhưng không có giấy tờ chứng minh là không phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Đồng thời, UBND huyện B căn cứ điểm b khoản 17 Điều 26 quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định: *"Nhà, công trình phục vụ đời sống xây dựng trước ngày 01/7/2004 trên đất có nguồn gốc lấn, chiếm*" để ban hành quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H, đối với sân phơi đất đầm 95,5m^2 và tháo dỡ đúng kế hoạch với tổng số tiền 1.604.277 đồng là không đúng thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Nguyễn H.

Từ những nhận định trên, ông Nguyễn H yêu cầu hủy Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) là có cơ sở chấp nhận.

[2.1] Xét Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B về thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đã cấp cho hộ ông Nguyễn H

Theo Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của UBND huyện B về việc giao đất cho ông Nguyễn H để xây dựng nhà ở; tại Điều 1 Quyết định có ghi "Nay thu hồi đất của HTX nông nghiệp II xã N, diện tích ***200m^2*** …". Ngày 30/10/2004, ông Nguyễn H, vợ là bà Nguyễn Thị D làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1267, diện tích 362m^2, trong đó có 188m^2 đất ở và 174m^2 đất quy hoạch hành lang theo Nghị định 203/NĐ-CP; nguồn gốc sử dụng đất theo Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991. Ngày 01/12/2004, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2933A/QĐ-CT về việc cấp GCNQSDĐ có số vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT (H) cho hộ ông Nguyễn H tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, xã N với diện tích 362m^2, trong đó: 188m^2 đất ở có thời hạn sử dụng lâu dài; 174m^2 thời hạn sử dụng tạm thời, phần ghi thêm: Quy hoạch giao thông (không được xây dựng).

Trong quá trình giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã N đối với 03 hộ dân là Bùi Văn L, Nguyễn H, Nguyễn Đức S ở xã N; UBND huyện B giao UBND xã N kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với 03 hộ dân này. Trên cơ sở đề nghị của UBND xã N tại Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 10/7/2018; UBND huyện B có Công văn số 2105/UBND-TNMT ngày 30/8/2018 về việc giao cho Thanh tra huyện thẩm tra, xác minh và kết luận đối với GCNQSDĐ đã cấp cho 03 hộ, trong đó có hộ ông Nguyễn H (công văn này được UBND huyện B gửi cho 03 hộ dân). Tại Kết luận số 391/KL-TTH ngày 09/10/2018 của

Thanh tra huyện B kết luận: GCNQSDĐ có số vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT(H) do Chủ tịch UBND huyện B cấp ngày 01/12/2004 cho hộ ông Nguyễn H, xã N tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, xã N với diện tích 362m^2 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003, cần phải thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Mặt khác, theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D, nguồn gốc sử dụng đất để xin đăng ký là theo Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của UBND huyện B. Theo quyết định này, diện tích được giao là **200m^2**, chiều ngang thửa đất là 7m (ông Nguyễn H trình bày là 6m). Tuy nhiên, theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D thì chiều ngang phía Đông giáp Quốc lộ 1 là 8,9m, chiều ngang phía Tây là 9,8m; diện tích được cấp theo GCNQSDĐ là **362m^2.**

Như vậy, GCNQSDĐ số vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT(H) do Chủ tịch UBND huyện B cấp ngày 01/12/2004 cho hộ ông Nguyễn H, xã N tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, xã N là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003, đồng thời không đúng giới cận, diện tích so với quyết định giao đất của UBND huyện B ngày 24/10/1991. Do đó, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 về thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N tại thửa đất số 1267, diện tích 362m^2, tờ bản đồ số 35 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 56, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, khi ban hành Quyết định số 2578/QĐ-UBND về thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, UBND huyện B chỉ căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ mà không căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ là chưa đầy đủ.

[2.3] Xét Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H

Thực hiện quyết định số 2578/QĐ-UBND, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh huyện B đã ban hành các Thông báo số 7141/TB-CNHBS ngày 26/11/2018; Thông báo số 7149/TB-CNHBS ngày 06/12/2018 và Thông báo số 405/TB-CNHBS ngày 18/01/2019 gửi cho hộ ông Nguyễn H để thực hiện giao nộp GCNQSDĐ đã bị thu hồi. Do không thu hồi được nên ngày 11/4/2019, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh B có báo cáo số 32/BC-CNHBS gửi UBND huyện B biết để quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ ông Nguyễn H. Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh B; ngày 23/4/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND về việc hủy GCNQSDĐ có số vào sổ 04408 QSDĐ/2933A/2004/QĐ-CT(H) đã cấp cho hộ ông Nguyễn H ngày 01/12/2004 tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, diện tích 362m^2, loại đất ONT, xã n là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định tại khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.4] Xét Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện b về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn H

[2.4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Tại đơn ngày 10/6/2019 và Biên bản làm việc với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra -Thanh tra huyện ngày 22/9/2019 (Bút lục 183); ông Nguyễn H khiếu nại 03 nội dung: Khiếu nại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện b về thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông, UBND huyện B không ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích 95,55m^2 là sai quy định; đồng thời việc bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 1.604.227 đồng tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 là không đúng thực tế, gây thiệt hại cho gia đình ông.

Ngày 14/10/2019, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Thông báo số 299/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn H và giao Trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện thẩm tra, xác minh, kết luận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn H. Sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh và tổ chức gặp gỡ, đối thoại; ngày 15/7/2020, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1507/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn H (Bút lục 150-166).

Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B ban hành là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.4.2] Về nội dung:

Tại Điều 1 Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, quyết định:

1. Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn H tại đơn ghi ngày 10/6/2019 và biên bản làm việc ngày 26/9/2019 có các nội dung khiếu nại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông; khiếu nại UBND huyện không xác lập hồ sơ thu hồi đất đối với diện tích 95,5m^2 để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 và yêu cầu bồi thường đất đầm tôn nền có diện tích 95m^2 cho hộ ông.

2. Giữ nguyên nội dung các Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H; Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện về việc thu hồi đất đang sử dụng của UBND xã N quản lý và Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H vì đúng quy định của pháp luật.

Xét nội dung Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn H, Hội đồng

xét xử nhận thấy:

- Như đã nhận định ở phần [2.1], việc ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B không công nhận nội dung khiếu nại này của ông Nguyễn H và giữ nguyên Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H là không đúng quy định pháp luật.

- Đối với việc ông Nguyễn H khiếu nại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện về thu hồi GCNQSDĐ đất đã cấp cho hộ ông: Như đã nhận định ở phần [2.2], Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B không công nhận nội dung khiếu nại này của ông Nguyễn H, giữ nguyên Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện về thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông là đúng quy định.

- Đối với hành vi hành chính của UBND huyện B về không xác lập hồ sơ thu hồi đất đối với diện tích 95,5m^2 để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1:

Thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã N, ngày 26/6/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đang quản lý của UBND huyện B, diện tích thu hồi là 197,3m^2 thuộc một phần thửa đất số 1969, tờ bản đồ số 6 (Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/6/2019), loại đất DGT. Trong diện tích 197,3m^2 thu hồi của UBND xã N quản lý, ông Nguyễn H khiếu nại yêu cầu UBND huyện B phải xác lập hồ sơ thu hồi, bồi thường đối với diện tích 95,5m^2 vì diện tích đất là do ông quản lý, sử dụng.

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của UBND huyện B ban hành về việc giao đất cho ông Nguyễn H để xây dựng nhà ở, ông Nguyễn H được giao **200m^2**; ***giới cận thửa đất có phía Đông giáp đất HTX cách đường 20m***. Theo Biên bản làm việc ngày 04/12/2017 giữa Thanh tra huyện các ông Lê Văn T (Phó Chủ nhiệm HTXNN N từ năm 1991-1994), ông Huỳnh Công T (Phó Chủ nhiệm HTXNN N từ năm 1988-1991), ông Võ H (Chủ nhiệm HTXNN N 1988-2003); các ông này trình bày: Theo quyết định giao đất thì mỗi hộ dân được 200m^2, tuy nhiên vùng đất này chỉ có 1.000m^2 nên UBND xã thỏa thuận với 06 hộ dân để điều chỉnh giảm diện tích so với diện tích được giao trong quyết định. Sau khi giao đất, các hộ dân thống nhất, không có yêu cầu hay khiếu nại gì về diện tích trong quyết định giao đất của UBND huyện. Việc bàn giao đất thực địa đã trừ hành lang an toàn giao thông.

Tại Biên bản làm việc với Thanh tra huyện ngày 11/9/2018, ông Nguyễn H, ông Bùi Văn L, bà Lê Thị Hồng Â (vợ ông Nguyễn Đức S) cũng thống nhất

việc giao đất thực địa như trình bày của các ông Huỳnh Công T, Võ H và Lê Văn T. Tuy nhiên, 03 hộ dân chỉ không biết phần đất giao cho mình đã trừ đi hành lang an toàn giao thông (Bút lục 217).

Như vậy, sau khi nhận đất theo quyết định số 93/QĐ-UB ngày 24/10/1991 của UBND huyện B, hộ ông Nguyễn H thống nhất, không có yêu cầu hay khiếu nại gì đối với diện tích được giao. Ngày 01/12/2004, hộ ông Nguyễn H được cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 35, diện tích 362m^2, trong đó đất ở 188m^2, đất quy hoạch giao thông 174m^2. Tuy nhiên, như đã nhận định ở phần trên, việc UBND huyện B cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn H vào ngày 01/12/2004 vừa không đúng thẩm quyền, vừa không đúng giới cận, diện tích nên cần phải thu hồi nên ngày 07/11/2018, UBND huyện B đã có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ ông Nguyễn H. Sau khi thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ngày 26/6/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND thu hồi 197,3m^2 thuộc một phần thửa đất số 1969, tờ bản đồ số 6 (Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/6/2019), loại đất ĐGT, do UBND xã N quản lý, trong đó có diện tích 95,5m^2 thuộc một phần thửa đất 1267, diện tích 362m^2.

Như vậy, diện tích 95,5m^2 mà ông Nguyễn H khiếu nại nằm trong quy hoạch hành lang an toàn giao thông thuộc quyền quản lý của UBND xã theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND huyện B không xác lập hồ sơ thu hồi đất và bồi thường đối với diện tích 95,5m^2 cho hộ ông Nguyễn H mà ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 về việc thu hồi đất đang quản lý của UBND xã N là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D số tiền 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006358 ngày 04/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. UBND huyện B phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm, Chủ tịch UBND huyện B phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét tại chỗ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), ông Nguyễn H tự chịu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206,

khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 52 Luật Đất đai năm 2003; Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 3 Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 87 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D:

- Hủy Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (vợ Nguyễn Thị D) ở xã N, huyện B.

- Hủy một phần Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn H, xã N đối với phần không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường đất đầm tôn nền có diện tích 95m^2 và phần giữ nguyên Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện B về bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn H (Điều 1 của Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện B).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu Tòa án hủy:

- Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND huyện B thu hồi Giấy chứng quyền sử dụng đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, xã N, huyện B;

- Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND huyện B về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn H, ở xã N, huyện B.

3. Về án phí: Ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006358 ngày 04/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn H tự nguyện chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) chi phí xem xét tại chỗ.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lân **Huỳnh Thị Tuyết Nga** **Trần Mười**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mười